

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-CĐCĐHT ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây về việc Ban hành các chương trình
đào tạo trình độ liên thông cao đẳng (chỉnh sửa năm 2023))*

Tên ngành, nghề: DỊCH VỤ THÚ Y

Mã ngành, nghề: 6640201

Trình độ đào tạo: Liên thông Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Đào tạo chính quy và các hình thức đào tạo khác theo quy định hiện hành

Đối tượng tuyển sinh:

- Người học có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề và bằng tốt nghiệp THPT và tương đương trở lên;
- Người học tốt nghiệp trung học cơ sở nhưng có nguyện vọng học liên thông lên trình độ cao đẳng phải học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp;
- Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp thứ hai.

Thời gian đào tạo: 1,0 năm học

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân trình độ liên thông cao đẳng, có kiến thức cơ bản và chuyên môn vững chắc, có thái độ lao động nghiêm túc, có đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe, có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo công việc sản xuất và dịch vụ trong ngành Dịch vụ thú y

1.2 Mục tiêu cụ thể:

* Về kiến thức:

- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý vật nuôi, vi sinh vật, dược lý học, miễn dịch học, sinh hóa, dinh dưỡng thức ăn, dược liệu thú y, kỹ thuật chăn nuôi các loài vật nuôi, pháp luật có liên quan đến lĩnh vực dịch vụ thú y;
- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về khai thác và pha chế tinh dịch trong công tác thụ tinh nhân tạo cho vật nuôi, các bệnh về truyền nhiễm, ký sinh trùng, nội khoa, sản khoa, ngoại khoa thú y; kiến thức về chăm sóc thú cưng (chó, mèo)
- + Trình bày được kiến thức về quản trị, marketing, kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi;
- + Áp dụng được kiến thức về dược lý thú y, dược liệu thú y trong công tác phòng, trị các bệnh cho vật nuôi; sản xuất, kinh doanh thuốc thú y và thức ăn bổ sung trong chăn nuôi

+ Áp dụng các phương pháp chẩn đoán bệnh để thực hiện công tác phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi hiệu quả.

+ Phân tích được ưu, nhược điểm của các phương pháp khuyến nông, chuyển giao kỹ thuật về lĩnh vực chăn nuôi thú y

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, tin học, tiếng anh theo quy định.

* Về kỹ năng

+ Kỹ năng cứng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ dùng trong thú y như bơm kim tiêm, pank, kẹp, kéo, dao mổ, kim kẹp kim....

- Sử dụng được một số trang thiết bị, máy móc chuyên môn như kính hiển vi, máy ly tâm, quạt hút gió, máy ấp trứng...

- Thực hiện được quy trình chăm sóc và nuôi dưỡng trên các đối tượng vật nuôi khác nhau

- Thực hiện được thao tác thiến hoạn cho gia súc; thụ tinh nhân tạo cho vật nuôi ở các trang trại chăn nuôi.

- Khám và điều trị các bệnh cho vật nuôi; chọn và thực hiện việc điều trị đúng nguyên tắc, đúng phương pháp và đúng liệu trình.

- Lập được khẩu phần ăn cho gia súc gia cầm.

- Lập kế hoạch, chủ trì tổ chức tư vấn chuyên môn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người chăn nuôi; tổ chức, điều hành phòng khám thú y và trang trại chăn nuôi;

- Sử dụng thành thạo các loại vacxin, thuốc và hóa dược trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi;

- Đề xuất được các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả trong phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả cho vật nuôi.

- Thực hiện được kỹ năng thuyết trình về lĩnh vực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp;

- Lập kế hoạch, tổ chức vận hành, kinh doanh về lĩnh vực thú y.

+ Kỹ năng mềm:

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Có phương pháp học tập hiệu quả, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng xây dựng mục tiêu và lập kế hoạch, kỹ năng tìm việc và tuyển dụng...

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;
- Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;
- Có khả năng lập kế hoạch, quản lý thời gian, tổ chức và làm việc theo nhóm một cách hiệu quả;
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi. Phối hợp với đồng nghiệp trong việc giải quyết được những tình huống trong thực tế.
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên.

1.3 Vị trí việc làm sau tốt nghiệp:

- Vị trí việc làm: Người học sau tốt nghiệp có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm: Phòng, chống dịch bệnh; Chẩn đoán, điều trị bệnh; Khai thác và pha chế tinh dịch; Thực hành sản, ngoại khoa trong thú y; Tiếp thị thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi; Kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi; Dịch vụ chăm sóc thú cưng, ...
- Nơi làm việc: Người học sau tốt nghiệp lựa chọn nơi làm việc phù hợp với chuyên môn và năng lực bản thân như Chi cục Thú y tỉnh (thành phố), Trạm Thú y huyện (quận), Ban Thú y xã (phường, thị trấn); Sở Nông nghiệp & PTNN, Phòng Nông nghiệp huyện; Viện nghiên cứu, Trung tâm Chẩn đoán thú y, Bệnh viện Thú y, Phòng khám Thú y và các trường trung cấp, Trung tâm giáo dục thường xuyên; Doanh nghiệp kinh doanh và sản xuất thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y trong và ngoài nước; Cơ sở, trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; Tự sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y...
- Khả năng học tập nâng cao trình độ: Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 16
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 36,5 tín chỉ (850 giờ)
- Khối lượng các môn học chung: 150 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 700 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 363 giờ (chiếm 42,3%)
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 487 giờ (chiếm 57,7%)

3. Nội dung chương trình

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số TC	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm /bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	7,5	150	74	67	9
1 3 000132 01	Giáo dục chính trị	2,5	45	28	15	2
1 3 000132 02	Pháp luật	1	15	12	2	1
1 3 000132 03	GDQP-AN	1	30	6	22	2
1 3 000132 04	Tiếng Anh	1,5	30	13	15	2
3 3 000132 05	Tin học	1,5	30	15	13	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	29	700	262	420	18
II.1	Các môn cơ sở	2	35	29	4	2
2 6640201 04	Sinh hóa động vật	2	35	29	4	2
II.2	Các môn chuyên ngành	23	595	183	400	12
2 6640201 11	Chẩn đoán bệnh thú y	3	45	35	8	2
2 6640201 13	Sinh sản gia súc 2	2	35	25	8	2
2 6640201 14	Bệnh nội khoa gia súc	2	35	29	4	2
2 6640201 17	Vệ sinh thú y	3	45	39	4	2
2 6640201 18	Bệnh truyền nhiễm ở vật nuôi (P2)	3	45	35	8	2
2 6640201 20	Dược liệu thú y	2	30	20	8	2
2 6640201 22	Rèn nghề thú y	4	180	0	180	0
2 6640201 23	Thực tập nghề nghiệp	4	180	0	180	0
II.3	Các môn tự chọn (Chọn 2/6 môn học dưới đây)	4	70	50	16	4
2 6640201 26	Kỹ thuật chăn nuôi và phòng trị bệnh dê thỏ	2	35	25	8	2
2 6640201 27	Khuyến nông	2	35	25	8	2
5 6640201 24	Quản trị kinh doanh	2	35	25	8	2
2 6640201 25	Trồng trọt đại cương	2	35	25	8	2
2 6620201 28	Luật chăn nuôi và thú y	2	35	25	8	2
5 6640201 29	Marketing	2	35	25	8	2
	Tổng cộng:	36,5	850	336	487	27

- Kế hoạch giảng dạy

Mã MH/MD	Tên môn học/mô đun	Số TC	Tổng số	Phân bổ thời lượng (giờ) dạy học các học kỳ (LT/TH)			MH học trước (a); MH tiên quyết (b)
				Kỳ 1	Kỳ 4	Kỳ 5	
1 3 000132 01	Giáo dục chính trị	2,5	45	45			
1 3 000132 02	Pháp luật	1	15	15			
1 3 000132 03	GDQP-AN	1	30	30			
1 3 000132 04	Tiếng Anh	1,5	30	30			
3 3 000132 05	Tin học	1,5	30	30			
2 6640201 03	Sinh hóa động vật	2	35	35			
2 6640201 11	Chẩn đoán bệnh thú y	3	45	45			
2 6640201 13	Sinh sản gia súc 2	2	30	30			
2 6640201 14	Bệnh nội khoa gia súc	2	35	35			
2 6640201 17	Vệ sinh thú y	3	45	45			
2 6640201 18	Bệnh truyền nhiễm ở vật nuôi (P2)	3	45	45			
2 6640201 20	Dược liệu thú y	2	30	30			
2 6640201 22	Rèn nghề thú y	4	180		180		
2 6640201 23	Thực tập nghề nghiệp	4	180		180		
	<i>Các môn tự chọn (Chọn 2/6 môn học dưới đây)</i>	4	70				
2 6640201 26	Kỹ thuật chăn nuôi dê thỏ	2	35		35		
2 6640201 27	Khuyến nông	2	35		35		
5 6640201 24	Quản trị kinh doanh	2	35		35		
2 6640201 25	Trồng trọt đại cương	2	35		35		
2 6620201 28	Luật chăn nuôi và thú y	2			35		
5 6640201 29	Marketing	2			35		
	Tổng	36,5	850	420	430		

Chương trình đào tạo kỹ năng mềm là chương trình đào tạo ngoại khóa bắt buộc dành cho học sinh sinh viên nhằm trang bị các kỹ năng mềm: Phương pháp học tập hiệu quả; Vận dụng kỹ năng sống quan trọng để quản lý và phát triển bản thân phù hợp với môi trường học tập, rèn luyện của HSSV và cuộc sống sau khi ra trường; vận dụng và thực hành các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng làm việc nhóm trong giáo dục nghề nghiệp; kỹ năng tự tìm việc làm, trở thành người công dân tốt, người lao động tốt, luôn tự tin và thành công trong cuộc sống; Phát huy được năng lực chuyên

môn đáp ứng được chuẩn đầu ra của chuyên ngành đào tạo. Chương trình kỹ năng mềm gồm 05 chuyên đề:

Stt	Tên chuyên đề	Số giờ	Ghi chú
1	Phương pháp học tập hiệu quả	15	
2	Xây dựng và phát triển các mối quan hệ	15	
3	Quản lý bản thân	15	
4	Quản lý mục tiêu và lập kế hoạch	15	
5	Tìm việc và tuyển dụng	15	

4.1. Các môn học chung

Thực hiện theo các thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và xã hội hiện hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, ngoài giờ học chính khóa cần tổ chức cho người học tham gia các hoạt động ngoại khóa như: thể dục thể thao; văn hóa văn nghệ; các hoạt động giao lưu giữa các tập thể lớp với nhau hoặc giao lưu với các đơn vị ngoài trường, giao lưu với các doanh nghiệp... Ngoài ra, người học có thể đọc thêm sách báo, Tài liệu cần tham khảo tại thư viện, tham gia các đợt thăm quan dã ngoại do trường hoặc lớp tự tổ chức.

- Nội dung và thời gian tổ chức các hoạt động ngoại khóa như sau:
- + Thể dục, thể thao: Thời gian ngoài giờ vào buổi sáng và buổi chiều
- + Văn hóa, văn nghệ: Thời gian ngoài giờ vào buổi tối từ 19-22 giờ (1 buổi/tuần)
- + Hoạt động tại thư viện: Ngoài giờ học tất cả các ngày trong tuần
- + Hoạt động đoàn thể: Thực hiện theo các kế hoạch do đoàn thanh niên tổ chức
- + Thăm quan, dã ngoại, vui chơi, giải trí: Mỗi học kỳ tổ chức 1 lần
- + Tổ chức hội thi chuyên đề: Mỗi học kỳ tổ chức 1 lần

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn:

Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc “Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc phương pháp tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ”; được cụ thể hóa tại Quyết định số 267/QĐ-CĐCĐHT ngày 18/7/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc “Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc phương pháp tích lũy

mô-đun hoặc tín chỉ”; được cụ thể hóa tại Quyết định số 267/QĐ-CĐCĐHT ngày 18/7/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

*** Thi tốt nghiệp:**

- Thực hiện theo Điều 20 và 21 theo Quyết định số 267/QĐ-CĐCĐHT ngày 18/7/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Lý thuyết chuyên môn; Thực hành

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi (phút)
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết/trắc nghiệm	Không quá 180 phút
		Vấn đáp	Không quá 20 phút trả lời/ 1 thí sinh
2	Thực hành	Thực hành kỹ năng tổng hợp để hoàn thiện 1 sản phẩm, dịch vụ hoặc một phần sản phẩm, dịch vụ	Cụ thể do hiệu trưởng quy định đảm bảo phù hợp với đặc thù của ngành, nghề đào tạo

*** Xét công nhận tốt nghiệp:**

Thực hiện theo Điều 23 và 24 theo Quyết định số 267/QĐ-CĐCĐHT ngày 18/7/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

4.5 Chú ý: Chương trình đào tạo này được áp dụng để tổ chức đào tạo ngành Dịch vụ Thú y trình độ liên thông cao đẳng theo hình thức đào tạo niên chế tại trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây cho người học tuyển sinh từ năm học 2023 – 2024./.